

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 57/2021/HS-ST

Ngày: 26 /4/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Ngô Quang Dũng

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Thúy Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Trang- Kiểm sát viên.

Trong ngày 26/4/2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang, xét xử sơ thẩm, công khai, theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2021/TLST-HS ngày 08/4/2021 theo Quyết định đưa ra xét xử số 60/2021/QĐXXST-HS ngày 19/4/2021 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Chu Văn Q**, sinh năm 1991 tại xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Chu Văn N và con bà Hoàng Thị L; Có vợ: Nguyễn Thúy Q và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

2. Họ và tên: **Nguyễn Văn L**, sinh năm 1987 tại xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 04/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông (không rõ) và con bà Nguyễn Thị N; Có vợ: Lý Thị Kim H và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

3. Họ và tên: **Nguyễn Văn H**, sinh năm 1979 tại xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 03/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và con bà Bùi Thị P; Có vợ: Chu Thị H và có 03 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

4. Họ và tên: **Nguyễn Văn D**, sinh năm 1981 tại xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Nguyễn Văn P và con bà Đoàn Thị N; Có vợ: Đào Thị V và có 02 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

5. Họ và tên: Chu Văn H, sinh năm 1981 tại xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nơi cư trú: thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang; Nghề nghiệp: lao động tự do; Trình độ văn hóa: 05/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Giới tính: nam; Con ông Chu Văn T và con bà Bùi Thị T; Có vợ: Doãn Thị Thùy L và có 04 con; Tiền án, tiền sự: không; Bị tạm giữ từ ngày 11/3/2021 đến ngày 14/3/2021, hiện tại ngoại (có mặt).

- **Người làm chứng:** Anh Nguyễn Tuấn A, sinh năm 1997; Nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại nhà của Chu Văn Q, sinh năm 1991, ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang 04 đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 và Chu Văn H, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Tá lả” (đánh Phỏm) được thua bằng tiền.

Vật chứng thu giữ gồm:

- Thu tại chiếu bạc: 01 chiếu nhựa kẻ xanh, đỏ, vàng; 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ và 7.280.000 đồng (Bảy triệu hai trăm tám mươi nghìn đồng).

- Thu trên người các đối tượng:
- + Thu của Nguyễn Văn D: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung J7 màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Oppo màu đen; số tiền 5.030.000 đồng.
- + Thu của Nguyễn Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6S màu hồng và 1.800.000 đồng.
- + Thu của Nguyễn Văn L: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu hồng và số tiền 4.020.000 đồng.
- + Thu của Chu Văn H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung màu đen và số tiền 1.000.000 đồng.
- + Thu của Chu Văn Q: 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 8 plus màu hồng.

Quá trình điều tra, các bị cáo khai nhận như sau:

Khoảng 11 giờ ngày 11/3/2021, Chu Văn Q cùng Nguyễn Văn D, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn H và Nguyễn Tuấn A ở cùng thôn cùng ăn cơm, uống rượu tại nhà Q. Sau khi ăn cơm thì mọi người ngồi uống nước, lúc này có Chu Văn H cũng đến chơi. Khoảng 12 giờ ngày 11/3/2021, Tuấn A lên tầng 2 nằm ngủ, Q, D, L, H tiếp tục ngồi uống nước, nói chuyện. Trong lúc nói chuyện, Chu Văn H, L, H, D rủ nhau chơi đánh bạc bằng hình thức đánh “Phỏm”, được thua bằng tiền và hỏi Q cho mượn phòng tại tầng 2 của nhà Q làm địa điểm đánh bạc, Q đồng ý. Sau đó, Chu Văn H, H, D, L lên phòng khách tầng 2 của nhà Q để chơi đánh bạc, tại đây có một chiếu nhựa màu đỏ, xanh, vàng đã trải sẵn từ trước. Q xuống quán tạp hóa của gia đình mình ở tầng 1 lấy 02 bộ bài tú lơ khơ gồm 52 quân, một bộ màu đỏ, một bộ màu xanh để trên chiếu nhựa để Chu Văn H, D, L, H đánh bạc. Q không chơi, xuống tầng 1 bán hàng.

Các bị cáo thống nhất hình thức đánh bạc như sau: Các bị cáo sử dụng 02 bộ bài tú lơ khơ loại 52 quân, một bộ màu xanh và một bộ màu đỏ, luân phiên mỗi ván sẽ dùng một bộ bài để thực hiện hành vi đánh bạc. Người chơi sẽ tính điểm số bài lẻ (không thành “phỏm”) của mỗi người để phân thắng, thua. Một “phỏm” gồm 3 cây bài trở lên, có thể là 3 hoặc 4 cây cùng số điểm khác chất; hoặc 3 hoặc 4 cây có số điểm liền kề, kế tiếp nhau và phải cùng chất bài. Cây J tương đương 11 điểm, Q tương đương 12 điểm, K tương đương 13 điểm, A là 01 điểm. Những người thua sẽ phải trả tiền cho người thắng, trong đó: người “Bét” (có nhiều điểm nhất) phải trả 80.000 đồng, người “Ba” phải trả 60.000 đồng, người “Nhì” trả 40.000 đồng, người “Cháy” (không có phỏm) phải trả 100.000 đồng. Mỗi người thua sẽ phải trả cho

người thắng có bài “Ù”(tất cả các cây bài trên tay đều thành phỏm) là 150.000 đồng; nếu người nào đánh 03 cây bài cho người bên phải mình để người đó có bài “Ù” thì người này phải trả cho người có bài “Ù” 450.000 đồng, những người còn lại không phải trả. Ngoài ra còn quy định cây “Chốt” là cây bài thứ 4 được đánh ra, ai đánh mà để người nhận bài thành “Phỏm” thì người đánh bài phải trả cho người nhận bài 100.000 đồng.

Quá trình đánh bạc, Nguyễn Văn L sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn H sử dụng 2.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Văn D sử dụng 1.780.000 đồng để đánh bạc, Chu Văn H sử dụng 1.500.000 đồng để đánh bạc. Khi bắt quả tang, toàn bộ tiền sử dụng đánh bạc đều để cả ở chiếu, tổng số là 7.280.000 đồng. Trong thời điểm mọi người đánh bạc không có ai canh gác hay phải nộp tiền cho ai để được đánh bạc; không có ai ra về hay vào thêm.

Đối với Nguyễn Tuấn A là người có mặt tại nhà Q vào thời điểm các bị cáo đánh bạc, Tuấn A ngủ, không biết các bị can đánh bạc và không tham gia đánh bạc nên không vi phạm pháp luật.

Tại Quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số 66/QĐ-VKS ngày 07/4/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang đã truy tố các bị cáo về tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, các bị cáo Chu Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Chu Văn H đã thành khẩn khai nhận về hành vi phạm tội của mình như lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án.

Kiểm sát viên thực hành công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm như Quyết định truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo: Chu Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Chu Văn H phạm tội “Đánh bạc”;

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn Q từ 08 tháng tù đến 10 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 16 tháng đến 20 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18

tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L từ 07 tháng tù đến 09 tháng tù, cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 14 tháng đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm; Phạt bổ sung bị cáo từ 10 triệu đồng đến 12 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D từ 35 triệu đồng đến 40 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

+ Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn H từ 30 triệu đồng đến 35 triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Ngoài ra còn đề nghị giải quyết vật chứng, án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Tòa án nhận định như sau:

[1] Các cơ quan tiến hành tố tụng, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử vụ án.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo Chu Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Chu Văn H tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra có trong hồ sơ vụ án, phù hợp với lời khai của người làm chứng và các tài liệu chứng cứ thu thập được nên có đủ cơ sở kết luận:

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 11/3/2021, tại nhà của Chu Văn Q, sinh năm 1991, ở thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang, Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang bắt quả tang 04 đối tượng Nguyễn Văn H, sinh năm 1979, Nguyễn Văn L, sinh năm 1987, Nguyễn Văn D, sinh năm 1981 và Chu Văn H, sinh năm 1981 cùng trú tại thôn C, xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang đang có hành vi đánh bạc bằng hình thức chơi “Tá lả” (đánh Phỏm). Tổng số tiền các bị cáo sử dụng để đánh bạc chứng minh được là 7.280.000 đồng. Chu Văn Q không trực tiếp tham gia đánh bạc nhưng đã cho các bị cáo đánh bạc tại nhà ở của mình và cung cấp quân bài là công cụ cho các bị cáo đánh bạc nên có hành vi giúp sức cho đánh bạc.

Các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi phạm tội của các bị cáo trực tiếp xâm hại trật tự an toàn công cộng, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự xã hội. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”, vi phạm vào khoản 1 Điều 321 của Bộ luật hình sự năm 2015, do vậy Viện kiểm sát đã truy tố các bị cáo là có căn cứ.

[3] Xét về vai trò, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của các bị cáo:

- Về vai trò: Các bị cáo cùng cố ý thực hiện tội phạm đánh bạc nhưng không có sự câu kết chặt chẽ nên thuộc trường hợp đồng phạm giản đơn. Bị cáo Chu Văn Q, Nguyễn Văn L và Nguyễn Văn H có vai trò cao nhất vì Q là chủ nhà chứa chấp cờ bạc và cung cấp công cụ, phương tiện cho các đối tượng đánh bạc, H và L có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều nhất. Bị cáo Nguyễn Văn D có vai trò thứ hai vì có số tiền sử dụng đánh bạc nhiều thứ hai; Bị cáo Chu Văn H có vai trò sau cùng vì H sử dụng số tiền ít nhất.

- Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt vì chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính lần nào.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, lần đầu phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo Nguyễn Văn D có bố đẻ là thương binh (là người có công với cách mạng) nên được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ ở khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Căn cứ tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà bị cáo đã thực hiện, căn cứ vào các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, vào nhân thân, vai trò của các bị cáo thấy rằng: Đối với bị cáo Chu Văn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L có vai trò cao nhất cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với các bị cáo và xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với tính chất mức độ nguy hiểm hành vi phạm tội và hậu quả tội phạm mà các bị cáo thực hiện, góp phần đấu tranh phòng chống tội phạm tại địa phương. Tuy nhiên, các bị cáo phạm tội lần đầu, tội phạm ít nghiêm trọng, có nhân thân tốt, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình

sự, có nơi ở rõ ràng, các bị cáo có quan hệ là họ hàng và bạn bè hàng xóm thân quen sau khi đến nhà Q ăn uống thì bột phát phạm tội, các bị cáo có đủ điều kiện hưởng án treo theo Nghị quyết 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao nên không cần cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà cho các bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đảm bảo giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

Đối với bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Văn H có vai trò thứ yếu, không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính đối với các bị cáo như đề nghị của Viện kiểm sát là phù hợp.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Chu Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L phạm tội Đánh bạc sát phạt nhau bằng tiền không thuộc diện hộ nghèo, cận nghèo nên cần áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo. Bị cáo Nguyễn Văn D và Chu Văn H đã áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính nên không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với các bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng:

Trong tổng số tiền 19.130.000 đồng thu giữ có 7.280.000 đồng là công cụ phạm tội cần tịch thu sung quỹ nhà nước; Số tiền còn lại 11.850.000 đồng thu giữ trên người các bị cáo Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Chu Văn H khi bắt quả tang không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho các bị cáo nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Đối với 01 chiếc nhựa kẻ xanh, đỏ, vàng; 02 bộ bài tú lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ là công cụ phạm tội không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Người tham gia tố tụng được quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về trách nhiệm hình sự:

1.1/ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn Q 09 (Chín) tháng tù

về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 26/4/2021; Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

1.2/ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn H 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 26/4/2021; Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

1.3/ Căn cứ khoản 1 và khoản 3 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 09 (Chín) tháng tù về tội “Đánh bạc”, cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 18 (Mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm: 26/4/2021; Phạt bổ sung bị cáo 10 (Mười) triệu đồng sung quỹ nhà nước.

Giao các bị cáo: Chu Văn Q, Nguyễn Văn H và Nguyễn Văn L cho UBND xã N, huyện V, tỉnh Bắc Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

1.4/ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn D 35.000.000 (Ba mươi lăm triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung quỹ nhà nước.

1.5/ Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 35 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Chu Văn H 30 (Ba mươi triệu) đồng về tội “Đánh bạc” để sung quỹ nhà nước.

[2] Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Tịch thu sung quỹ nhà nước 7.280.000 đồng.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn D số tiền 5.030.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn H số tiền 1.800.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn L số tiền 4.020.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

- Trả lại cho bị cáo Chu Văn H số tiền 1.000.000 đồng nhưng tạm giữ lại để đảm bảo thi hành án.

Tịch thu tiêu hủy 01 chiếc nhựa kẻ xanh, đỏ, vàng; 02 bộ bài tứ lơ khơ, mỗi bộ có 52 quân, một bộ màu xanh, một bộ màu đỏ.

[3] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 của Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội; Các bị cáo: Chu Văn Q, Nguyễn Văn H, Nguyễn Văn L, Nguyễn Văn D, Chu Văn H, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[4] Các bị cáo có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Việt Yên;
- Công an huyện Việt Yên;
- Cơ quan CSĐT huyện Việt Yên;
- Chi cục THADS huyện Việt Yên;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Ngô Quang Dũng

